

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TAM NÔNG  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HS-ST  
Ngày 06-11-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hứa Quang Thông

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Thanh Hùng

Ông Võ Hùng Em

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Ông Huỳnh Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2020 đối với:

**- Bị cáo Trần Văn G**, sinh năm 1982; tên gọi khác: C; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Khóm K, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S, sinh năm 1960 (chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1961; có vợ Văn Thị Ánh H, sinh năm 1985 và có 02 người con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2015; nhân thân: Ngày 29/7/2016 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 năm, kể từ ngày 29/7/2016 về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” đã xóa án tích; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 27/4/2020 bị Công an thị trấn T, huyện T xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000đồng về hành vi đánh bạc trái phép (nộp phạt xong ngày 19/5/2020); tạm giữ: Không; tạm giam: không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 38, ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Công an huyện T.

Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án***

1. Nguyễn Phước T, sinh năm 1994 (*có đơn xin vắng mặt*)
2. Nguyễn Minh T, sinh năm 1983 (*có đơn xin vắng mặt*)
3. Trần Thị P, sinh năm 1959 (*có đơn xin vắng mặt*)

Địa chỉ: khóm K, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

4. Phạm Phước T, sinh năm 1992 (*có đơn xin vắng mặt*)
5. Lê Thanh H, sinh năm 1985 (*có đơn xin vắng mặt*)

Địa chỉ: khóm P, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

6. Đặng Văn Đ, sinh năm 1986 (*có đơn xin vắng mặt*)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

Chỗ ở hiện nay: khóm K, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

7. Trương Nhựt T, sinh năm 1991 (*có đơn xin vắng mặt*)

Địa chỉ: ấp K, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

**- Người làm chứng**

1. Phạm Quốc T, sinh năm 1987 (*vắng mặt*)
2. Nguyễn Văn N, sinh năm 1975 (*vắng mặt*)
3. Cao Văn Hảo T, sinh năm 1986 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: khóm Z, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

4. Huỳnh Phước H, sinh năm 1999 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

5. Trần Minh T, sinh năm 1976 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: khóm U, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/4/2020, Trần Văn G bị Công an thị trấn T, huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000đồng về hành vi tham gia đánh bạc dưới hình thức lặc tài xỉu được thua bằng tiền ngày 02/4/2020 tại khóm 3, TT. T, huyện T, G không có khiếu nại, khởi kiện quyết định xử phạt hành chính, đến ngày 19/5/2020 G nộp phạt xong. Tiếp tục vào lúc 10 giờ 15 phút ngày 22/5/2020, Công an thị trấn T, huyện T tiến hành bắt quả tang Trần Văn G cùng với các đối tượng khác đang tham gia đánh bạc hình thức lặc tài xỉu được thua bằng tiền tại khu đất trống thuộc khóm K, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Tang vật thu giữ tại chiếu bạc gồm: tiền Việt Nam 360.000 đồng; 01 bộ lặc tài xỉu đã qua sử dụng; 01 bàn nhựa đã qua sử dụng.

Thu giữ trên người các đối tượng tham gia đánh bạc là 8.360.000đồng. Trong đó thừa nhận sử dụng cho mục đích đánh bạc là 470.000đồng, còn 7.890.000đồng không sử dụng đánh bạc nên cơ quan công an đã trả lại số tiền này cho các đối tượng xong gồm: Nguyễn Phước T số tiền 6.650.000đ, Trần

Minh T số tiền 290.000đ, Cao Văn Hảo T số tiền 250.000đ, Huỳnh Phước H số tiền 700.000đ.

Kết quả điều tra xác định: Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 22/5/2020, bị cáo Trần Văn G đang ở tại nhà mẹ vợ của mình tại khóm K, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp thì có nhiều người đến uống nước giải khát. Một lúc sau, Nguyễn Phước T nhặt được một bộ dụng cụ dùng để lắc tài xỉu ở gốc cây gần đó nên rủ chơi lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền. Lúc này, bị cáo G cùng với các đối tượng tham gia. Cách thức chơi có 03 hột xí ngầu, loại hột làm bằng nhựa, hình lập phương có 06 mặt, mỗi mặt có từ 01 đến 06 nút màu đỏ hoặc đen, gọi là điểm, để 03 hột xí ngầu nêu trên vào một cái đĩa bằng sành rồi dùng một cái nắp bằng nhựa đập lại, nhà cái lắc rồi đặt xuống. Sau đó mở kết quả, nếu cộng các điểm ở 03 mặt trên của 03 hột xí ngầu lại mà nhỏ hơn hoặc bằng 10 điểm thì gọi là xỉu, nêu lớn hơn hoặc bằng 11 điểm thì gọi là Tài. Nếu kết quả ra tài thì người chơi đặt bên tài sẽ thắng, người đặt bên xỉu thua và ngược lại. Số tiền thắng thua tương ứng với số tiền đã đặt, từ 10.000đồng đến 20.000đồng. Ngoài ra, còn có trường hợp bão, nghĩa là 03 mặt trên của 03 hột xí ngầu có điểm giống nhau: ba điểm 01, ba điểm 02, ba điểm 03 thì gọi là bão xỉu; ba điểm 04, ba điểm 05, ba điểm 06 thì gọi là bão tài. Bão xỉu thì nhà cái hòa bên xỉu thắng bên tài, bão tài thì ngược lại. Bị cáo G mang theo 20.000đồng để tham gia đặc tài xỉu, bị cáo tham gia đặc 03 ván, mỗi ván 10.000đồng, thắng được 30.000đồng. Trong quá trình điều tra bị cáo G giao nộp 50.000đồng và thu giữ trên người gồm: Nguyễn Phước T 60.000đồng, Lê Thanh H 70.000đồng, Phạm Phước T 100.000đồng, Trương Nhựt T 240.000đồng, tổng số tiền 520.000đồng dùng để tham gia đánh bạc ngày 22/5/2020.

Tại Cáo trạng số: 37/CT-VKS-TN ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Trần Văn G phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Trần Văn G, phạm tội "Đánh bạc" hình phạt cải tạo không giam giữ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Tình tiết tăng nặng: Không.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về vật chứng: Giữ nguyên theo Cáo trạng.

- Bị cáo Trần Văn G khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Đánh bạc” như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản phạm pháp quả tang ngày 22/5/2020 của Công an thị trấn T, huyện T; Tờ tự khai của bị cáo G ngày 22/5/2020; Lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 27/4/2020 bị cáo Trần Văn G bị Công an thị trấn T xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000đồng về hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền, ngày 19/5/2020 nộp phạt xong. Tiếp tục ngày 22/5/2020 bị cáo G bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc dưới hình thức lặc tài xỉu được thua bằng tiền, số tiền thu trên chiếu bạc là 360.000đồng, tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 520.000đồng (gồm: bị cáo G giao nộp 50.000đồng và thu giữ trên người gồm: Nguyễn Phước T 60.000đồng, Lê Thanh H 70.000đồng, Phạm Phước T 100.000đồng, Trương Nhật T 240.000đồng dùng để tham gia đánh bạc), tổng cộng 880.000đồng. Tuy số tiền thu giữ tại chiếu bạc và thu trên những người cùng tham gia dùng vào mục đích đánh bạc không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng bản thân bị cáo đã có tiền sự về hành vi đánh bạc (chưa hết thời hiệu). Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi “Đánh bạc” mà Bộ luật Hình sự đã quy định.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất ổn định an ninh trật tự ở địa phương, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Đánh Bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt tiền từ 20.000.000đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Đánh bạc ăn thua bằng tiền là trái phép. Trong thời gian gần đây tệ nạn đánh bạc trái phép nhiều bằng hình thức như: Tài xỉu, đánh bài, số đề... diễn ra hết sức phức tạp, đang có chiều hướng gia tăng gây ra nhiều hậu quả xấu cho xã hội. Bản thân bị cáo có đủ năng lực hành vi nhận thức được điều này nhưng vì tư lợi và lười biếng lao động bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nên cần thiết phải

áp dụng mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có hoàn cảnh gia đình khó khăn và là lao động duy nhất nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng: Không.

[4] Xét thấy, về ý thức và hành vi của bị cáo không phải đánh bạc chuyên nghiệp ăn thua bằng tiền mà do bị cáo nhất thời ham vui nên dẫn đến phạm tội. Về nhân thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo và có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo làm thuê thu nhập không ổn định nên không khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo trong quá trình cải tạo không giam giữ để sung quỹ Nhà nước.

[4] Hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy bản thân bị cáo làm thu nhập không ổn định nên không áp dụng.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với số tiền thu giữ trên người của Nguyễn Phước T là 6.650.000đ, Trần Minh T là 290.000đ, Cao Văn Hảo T là 250.000đ và Huỳnh Phước H là 700.000đ, tổng cộng là 7.890.000đồng. Trong quá trình điều tra Công an thị trấn T, huyện T xác định không dùng số tiền trên vào mục đích đánh bạc đã trao trả lại xong nên không xem xét.

Đối với 01 cái bàn nhựa đã qua sử dụng của bà Trần Thị P. Trong quá trình điều tra Công an huyện T xác định không dùng vào mục đích đánh bạc đã trao trả lại xong nên không xem xét.

Đối với 01 bộ lắc tài xỉu đã qua sử dụng. Xét thấy, vật chứng trên là chứng cứ, công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với tiền Việt Nam 880.000đồng (gồm: thu trên chiếu bạc 360.000đồng; bị cáo G giao nộp 50.000đồng và thu giữ trên người của Nguyễn Phước T 60.000đồng, Lê Thanh H 70.000đồng, Phạm Phước T 100.000đồng, Trương Nhựt T 240.000đồng) dùng vào mục đích đánh bạc. Xét thấy, vật chứng trên là chứng cứ phạm tội của bị cáo nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp theo điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Đối với Nguyễn Phước T, Lê Thanh H, Phạm Phước T, Trương Nhựt T, Nguyễn Minh T, Đặng Văn Đ tham gia đánh bạc ngày 22/5/2020 với bị cáo G nhưng không có tiền án, tiền sự, tiền dùng đánh bạc dưới mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an thị trấn T, huyện T đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc được thua bằng tiền xong nên không xem xét.

[7] Đối với Trần Minh T, Nguyễn Văn N, Cao Văn Hảo T, Huỳnh Phước H, Phạm Quốc T và Trần Thị P. Trong quá trình điều tra xác định không tham gia đánh bạc nên không xem xét xử lý.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn G phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn G 01 (một) năm, 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Văn G cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người chấp hành án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

**2.** Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ lắc tài xỉu đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam 880.000đ (Tám trăm tám mươi nghìn đồng).

(Tất cả vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

**3.** Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Văn G phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**4.** Án xử công khai có mặt bị cáo; vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****(Đã ký)****Hứa Quang Thông**